TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 08/2025/DS-PT
Ngày 15-01-2025
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Định

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Lê Phan Công Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2024/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 120/2024/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 187/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo ủy quyền: bà Phan Ngọc T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt).

3. Người kháng cáo: Bà Trần Thị Ng là bị đơn.

4. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:

Bà Trần Thị Đ yêu cầu bà Trần Thị Ng trả lại 02 chiếc xe ô tô tải hiệu Suzuki loại 460kg, biển số 94C-052.12 và 94C-040.79 và 01 xe cuốc loại nhỏ hiệu Yamaha 1514. Với căn cứ: xe bà Đ mua vào năm 2018, đối với xe ô tô tải biển số 94C-052.12 do bà Đ mua tại tiệm xe N (Cà Mau), xe ô tô tải biển số 94C-040.79 và 01 xe cuốc loại nhỏ hiệu Yamaha 1514 bà Đ nhờ em là Trần Văn B mua tại Thành phố Hồ Chí Minh, nguồn tiền mua xe là của bà Đ. Cả 03 xe nêu trên đều do

bà Đ đứng tên chủ sở hữu.

Sau khi mua về thì bà Đ sử dụng để chở vật liệu xây dựng, đến năm 2021 không làm vật liệu xây dựng chung với bà Ng nên cho mượn lại, khi cho mượn không có làm giấy tờ nhưng có để lại hai giấy đăng ký xe cho bà Ng để bà Ng quản lý. Còn xe cuốc không có đăng ký nhưng giấy tờ mua là đứng tên bà Trần Thị Đ. Nay, bà Đ yêu cầu bà Ng trả lại 03 chiếc xe nêu trên.

Bị đơn bà Trần Thị Ng trình bày:

02 chiếc xe hiệu Suzuki loại 460kg, biển số 94C-052.12 và 94C-040.79, 01 xe cuốc loại nhỏ hiệu Yamaha 1514 có nguồn gốc là của bà Ng mua vào năm 2019, trong đó: xe ô tô tải biển số 94C-052.12 mua tại tiệm xe Ngọc Anh Cà Mau; xe ô tô tải biển số 94C-040.79 và 01 xe cuốc loại nhỏ hiệu Yamaha 1514 do bà Ng nhờ ông Trần Văn B mua. Tiền mua xe do bà Ng trực tiếp đứng ra trả tiền, quá trình mua cả ba chiếc xe trên bà Ng nhờ bà Đ đứng tên đăng ký. Khi mua xe về bà Ng là người trực tiếp quản lý, sử dụng, quá trình đăng kiểm bà Ng đi đăng kiểm. Nay, bà Ng không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 120/2024/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ, buộc bà Trần Thị Ng có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Đ: 01 xe ô tô tải biển số 94C- 040.79; 01 xe ô tô tải biển số số 94C- 052.12 và 01 xe cuốc nhỏ hiệu Yamaha 1514.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04 tháng 10 năm 2024, bị đơn bà Trần Thị Ng kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận quyền sở hữu đối với 02 xe ô tô tải biển số 94C-052.12 và 94C-040.79, 01 xe cuốc loại nhỏ hiệu Yamaha 1514 cho bà Trần Thị Ng.

Ngày 02 tháng 10 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai kháng nghị yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ án án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu rút một phần nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đối với 01 xe ô tô tải biển số 94C-040.79, 01 xe cuốc loại nhỏ hiệu Yamaha 1514.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Ng; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần Bản dân sự sơ thẩm số

120/2024/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bà Trần Thị Ng và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu là hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu rút một phần nội dung kháng nghị đối với đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại 01 xe ô tô tải biển số 94C-040.79, 01 xe cuốc loại nhỏ hiệu Yamaha 1514. Căn cứ khoản 3 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ nội dung kháng nghị này.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với 01 xe ô tô tải biển số 94C-040.79 và 01 xe cuốc loại nhỏ hiệu Yamaha 1514: Cả bà Đ và bà Ng đều thừa nhận hai xe này nhờ ông Trần Văn B mua dùm tại thành phố Hồ Chí Minh. Xe ô tô tải biển số 94C-040.79 hiện nay do bà Trần Thị Đ đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, còn xe cuốc không đăng ký.

Bà Đ cho rằng hai xe trên do bà Đ liên hệ nhờ ông B mua năm 2018, khi mua thì bà Đ là người trực tiếp trả tiền cho ông B, và bà Đ có đưa cho bà Ng 50.000.000 đồng để trả cho ông B.

Bà Ng thì cho rằng hai xe này bà Ng nhờ ông B mua, tiền trả hai xe này do bà Ng trả cho ông B. Xe bà Đ đứng tên là do tại thời điểm đó, bà Ng có con nhỏ, đi lại khó khăn nên mới nhờ bà Đ đứng tên.

Xét thấy, tại đơn xin xác nhận của ông Trần Văn B do bà Đ giao nộp (có xác nhận của chính quyền địa phương), ông B xác định bà Trần Thị Đ là người nhờ ông mua hai xe này, sau khi mua xe bà Đ là người trực tiếp gửi tiền trả cho ông và trực tiếp nhận xe. Bà Ng hoàn toàn không có nhờ ông mua xe và cũng không có đưa tiền cho ông để trả tiền mua xe.

Tại hóa đơn bán lẻ ngày 30/8/2018 của Công ty TNHH DV-TM A thể hiện khách hàng mua xe Yamaha 1514 là bà Trần Thị Đ.

Từ lời trình bày nêu trên của ông B và căn cứ giấy chứng nhận đăng xe, hóa đơn mua xe, có cơ sở xác định 01 xe tải biển số 94C-040.79 và 01 xe cuốc loại nhỏ hiệu Yamaha 1514 là của bà Đ bỏ tiền ra mua.

Bà Ng cho rằng tiền do bà Ng bỏ ra mua nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Ngoài ra, bà Ng cho rằng do bà Ng có con nhỏ nên mới nhờ bà Đ đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe tải biển số 94C-040.79. Tuy nhiên, theo giấy chứng nhận đăng ký xe thể hiện xe được cấp giấy chứng nhận đăng ký vào ngày 15/5/2018 nhưng theo Giấy khai sinh cháu Trần

Ngọc Như Ý thì thể hiện cháu sinh ngày 25/8/2019. Vì vậy, lý do bà Ng đưa ra là không phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với 01 xe ô tô tải biển số 94C-052.12: các đương sự thống nhất xác định xe trên mua tại cửa hàng xe N (Cà Mau). Xe hiện nay do bà Đ đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe.

Bà Đ cho rằng xe này do bà Đ liên hệ mua và đưa tiền cho bà Ng trả. Bà Ng thì cho rằng xe này do bà Ng liên hệ mua và trực tiếp trả tiền mua xe. Tương tự 02 xe trước, do bà Ng có con nhỏ đi lại khó khăn nên nhờ bà Đ đứng tên.

Tại Giấy xác nhận ngày 21/8/2023 và biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Bé D là nhân viên của Trung tâm ô tô N xác nhận bà Trần Thị Ng là người liên hệ trực tiếp với ông để mua xe. Do thời điểm mua xe, bà Ng có con nhỏ nên ông có trực tiếp đến cửa hàng vật liệu xây dựng của bà Ng 02 lần để thu tiền, bà Ng là người trực tiếp trả tiền mua xe cho ông.

Như vậy, theo sự thừa nhận của bà Đ và căn cứ lời trình bày nêu trên của ông Duy, có cơ sở xác định xe ô tô tải biển số 94C-052.12 là do bà Ng trực tiếp liên hệ mua và trả tiền. Bà Đ cho rằng tiền mua xe do bà Đ đưa cho bà Ng trả nhưng bà Đ không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc bà Đ đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe: theo giấy chứng nhận thể hiện đăng ký ngày 27/12/2019, thời điểm này bà Ng mới sinh con được 04 tháng 02 ngày nên việc bà Ng cho rằng do có con nhỏ nên nhờ bà Đ đứng tên dùm là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến việc bà Ng là người trực tiếp liên hệ mua xe và trả tiền mua xe mà chỉ căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên bà Trần Thị Đ để chấp nhận yêu cầu của bà Đ là không phù hợp.

[4] Đối với nội dung bà Ng kháng cáo yêu cầu công nhận các xe thuộc quyền sở hữu của bà Ng: do tại cấp sơ thẩm bà Ng không có yêu cầu phản tố và Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa thụ lý nội dung yêu cầu nêu trên nên cấp phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Thị Ng và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 120/2024/DSST ngày 19/9/2024 của Toà án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Ng không phải chịu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Ng; chấp nhận một phần kháng nghị và đình chỉ xét xử một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị

xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 120/2024/DS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 163; Điều 164; Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ, buộc bà Trần Thị Ng có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Thị Đ:

- 01 xe ô tô tải: số máy F10AID733484, số khung A21TJV201910; biển số 94C-040.79; nhãn hiệu Suzuki; loại xe tải tự đổ; màu sơn: Xanh; tải trọng: hàng hóa 460kg, cấp ngày ngày 15 tháng 5 năm 2018 cho bà Trần Thị Đ.

- 01 xe cuốc nhỏ hiệu Yamaha 1514.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ về việc yêu cầu bà Trần Thị Ng trả lại 01 xe ô tô tải biển số 94C-052.12.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0008009 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Ng không phải chịu, bà Ng đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009191 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển hoàn lại.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM;
- Viện KSND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai
- VKSND thị xã Giá Rai;
- TAND thị xã Giá Rai;
- Lưu: HSVA; THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Định